TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sáng

2. Ông Nguyễn Tiến Thát

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu 4, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Chu Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 4, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/11/2013, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, cờ bạc, vay nợ riêng, bỏ mặc vợ con tự chăm sóc nhau, không có trách nhiệm với vợ, con. Nhiều năm gần đây, năm nào

cũng có người đến đòi nợ, chị T đã nhiều lần vay mượn để trả nợ riêng của anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay hai vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Chu Tấn Đ, sinh ngày 01/12/2014 và Chu Khánh N, sinh ngày 15/01/2019. Nếu ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu anh T cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị Thu T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Chu Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã B: Chị T và anh T kết hôn ngày 20/11/2013, tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, sau đó chuyển về sống tại khu 4 (khu 8 cũ), xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Nay chị T xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị T trực tiếp nuôi 02 con chung vì chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng và 02 con chung đang ở trực tiếp với chị T.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thu T được ly hôn với anh Chu Văn T.

Về con chung: Xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Chu Tấn Đ, sinh ngày 01/12/2014 và Chu Khánh N, sinh ngày 15/01/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 31/7/2020, bị đơn là anh Chu Văn T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Chu Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn là chị Đinh Thị Thu T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do anh T không có trách nhiệm với vợ, con.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị T cương quyết xin ly hôn với anh T vì tình cảm không còn, anh T bỏ mặc và không có biện pháp gì để chị T về đoàn tụ với anh.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị T được ly hôn với anh T.

[3]Về con chung: Anh T không quan tâm, không có trách nhiệm với các con chung. Hiện nay các con chung đang ở trực tiếp với chị T nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức:

Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

Anh T vắng mặt nên không có lời khai, yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Nếu có yêu cầu sẽ được xem xét trong một vụ, việc khác.

[5]Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thu T được ly hôn với anh Chu Văn T.

Về con chung: Xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Chu Tấn Đ, sinh ngày 01/12/2014 và Chu Khánh N, sinh ngày 15/01/2019. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002344 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơinhận:
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi